

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ VẬN HÀNH CÂN BÀN SI-SMART LABEL



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ VẬN HÀNH CÂN SI SMART –LABEL
(Do CÔNG TY CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT biên soạn dựa theo tài liệu của hãng cung cấp).

Nội dung

1	Thông báo	2
2.	Thông số kỹ thuật	2
3	Tham số chính	3
4.	Cách sửa chữa (Chỉ báo)	3
5	Cổng	4
6	Bàn phím	4
7	BẬT/TẮT	8
8	sạc	8
9	Màn hình	Error! Bookmark not defined.
10	Giao diện khác	9
11	Không	12
12	Tare	12
13	Chọn đơn vị	13
14.	Đếm (Tùy chọn)	13
15	Chọn và chỉnh sửa hàng hóa	13
16.	Nhập trực tiếp giá trị giới hạn Cao/Thấp.	15
17	Bản in	16
18	Kiểm tra hồ sơ	16
19.	Xuất tập tin sang ổ đĩa U	18
20	Cài đặt thông số	19
21	Giao tiếp	21
22	Cài đặt thời gian	26
23	Quản lý người dùng (Tùy chọn)	26
24	Chuyển đổi đơn vị	29
25	Thông tin lỗi	29

1 **Để ý**

- 1.1 Vui lòng sạc pin trước khi sử dụng lần đầu.
Khi đèn báo pin yếu sáng lên, vui lòng sử dụng bộ sạc gốc để sạc . Đèn báo sạc màu đỏ nghĩa là cần đang trong chế độ sạc. Khi đèn báo sạc chuyển sang màu xanh lá cây, nghĩa là quá trình sạc đã hoàn tất. Thời gian sạc khoảng 5-7 giờ.
- 1.2 Đặt và cân bằng cân trên một chiếc bàn ổn định và bằng phẳng có bốn chân điều chỉnh được . Vui lòng lưu ý rằng bột khí nên được giữ ở giữa vòng tròn .
- 1.3 Vui lòng tránh xa nước .
- 1.4 Vui lòng sử dụng ở nơi làm việc có nhiệt độ thích hợp.
- 1.5 Nếu có thiết bị di động hoặc thiết bị không dây đang được sử dụng gần đó khi bật cân , màn hình sẽ nhấp nháy một lần rồi trở lại bình thường . Nếu vẫn không hoạt động , vui lòng tắt nguồn . lại một lần nữa.
- 1.6 Bản gốc Nên sử dụng bộ chuyển đổi khí sạc .
- 1.7 Sau đó Một lâu dài sử dụng (hơn) một năm) , cái có thể sạc lại ắc quy không thể giữ p sử dụng vì dài sau đó hơn hơn 5 giờ đang sạc , cái mà có nghĩa là cần phải thay thế cái mới . Nếu bạn không biết cách thay thế , vui lòng hỏi đại lý gần đó . để giúp đỡ bạn .
- 1.8 Vui lòng tắt cân khi không sử dụng trong thời gian dài .
Vui lòng cất giữ cân nếu không sử dụng trong thời gian dài, sạc pin mỗi ba tháng một lần. Sạc đầy pin trước khi bắt đầu sử dụng.
- 1.9 Để tránh gây tiếng động , vui lòng không ném vật nặng lên cân .
- 1.10 Vui lòng không vượt quá sức chứa tối đa.

2 **Thông số kỹ thuật**

- 1.1 Màn hình TFT màu 5 inch, dễ đọc.
- 1.2 Độ sáng đèn nền có thể điều chỉnh, phù hợp sử dụng mọi lúc.
- 1.3 Thiết kế khung chắc chắn để đảm bảo cân ổn định .
- 1.4 Với bộ nhớ dữ liệu , có thể lưu trữ nhiều dữ liệu trọng số.
- 1.5 Đọc nhanh, ổn định, chính xác, dễ sử dụng.
- 1.6 Cảnh báo pin yếu, hiển thị đèn báo sạc.

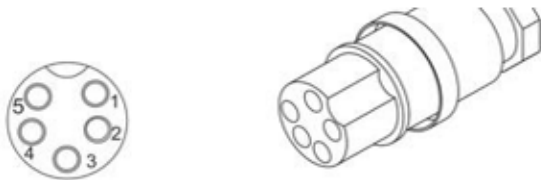
1.7 Đếm, Cao/Thấp, giá trị mục tiêu , ...

3 Thông số chính

- 3.1 Độ chính xác khả dụng : 1/30000
- 3.2 Bộ chuyển đổi nguồn : bộ chuyển đổi AC 12V/3000mA tích hợp sẵn hoặc bên ngoài .
- 3.3 Dòng điện hoạt động : 200mA
- 3.4 Màn hình : TFT 5 inch
- 3.5 Phạm vi độ nhạy của cảm biến : 1 - 3 mV /V
- 3.6 Nguồn điện : DC6V/10.0AH (Biểu tượng nguồn yếu sẽ xuất hiện khi điện áp thấp hơn 5.6V)
- 3.7 Nhiệt độ làm việc: 0-40 °C , độ ẩm tương đối thấp hơn 90%
- 3.8 Nhiệt độ bảo quản : -25~ 55 °C

4 Cách khắc phục (Chỉ báo)

4.1 Kết nối cảm biến lực



Ghim	Định nghĩa	Ghi chú
1	E+	
2	E-	
3	S+	
4	S-	
5	Đất	Kết nối với dây dẫn được bọc chống nhiễu

1.1 Sửa chữa

Luồn dây cáp cảm biến lực qua trụ, sau đó lắp trụ vào. Cố định bằng vít . Sau đó luồn dây cáp qua giá đỡ . Lắp giá đỡ vào khung . của chỉ báo . Sửa Đầu nối cảm biến lực . Điều chỉnh giá đỡ sang vị trí bên phải , sau đó cố định phần nhựa . vặn chặt màn hình .

5 Cổng



Khi đèn báo bị lỗi, vui lòng nhấn nút đặt lại ở bên trái mặt sau để thiết lập lại.

- 5.1 Khi đèn báo sặc màu đỏ, có nghĩa là thiết bị đang sạc. Khi đèn báo sặc màu xanh lá cây, có nghĩa là quá trình sạc đã hoàn tất.
- 5.2 Cổng USB có thể kết nối với ổ đĩa U và máy quét mã vạch.
- 5.3 Cổng RS232 1# có thể kết nối với máy tính, tải xuống định dạng in, v.v.
- 5.4 Cổng RS232 2# có thể kết nối với máy in bên ngoài.

6 Bàn phím

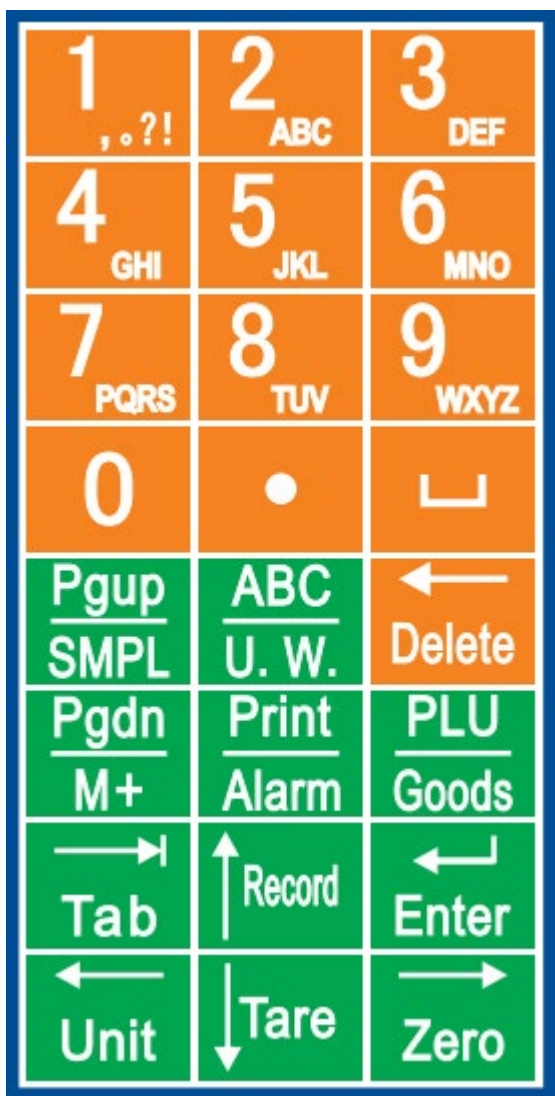
- 6.1 Phiên bản cân thông thường



- 6.2 Phiên bản đếm



- 6.3 Phiên bản cân đĩa



6.4 Hướng dẫn chức năng

6.4.1 Phím số Phím + chữ cái, dùng để nhập số, chữ cái.



6.4.2 Phím B dùng để nhập liệu trống, chọn và hủy chọn.



- 6.4.3 Phím Delete dùng để xóa nội dung. Trong cửa sổ hiển thị hàng hóa và cửa sổ hiển thị lịch sử giao dịch, sử dụng phím này để xóa mặt hàng đã chọn.



- 6.4.4 Phím nhập liệu, dùng để thay đổi phương thức nhập liệu.



- 6.4.5 Dùng để lấy giá trị PLU đã lưu. Ví dụ: nhập số 12, sau đó nhấn [PLU], các giá trị PLU đã lưu của số 12 sẽ hiển thị. (Bao gồm trọng lượng đơn vị, mã SKU...) Nhấn và giữ phím này trong 3 giây, người dùng có thể vào giao diện chọn hàng.



- 6.4.6 Tính trọng lượng đơn vị của mẫu bằng cách nhập số lượng.



- 6.4.7 Nhập giá trị trọng lượng đơn vị. Sử dụng số để nhập trọng lượng đơn vị, sau đó nhấn phím này để thiết lập trọng lượng đơn vị.



- 6.4.8 Sử dụng để thay đổi mục cài đặt.



- 6.4.9 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để thay đổi đơn vị. Ở chế độ cài đặt và nhập liệu, sử dụng phím này để di chuyển sang trái.



- 6.4.10 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để kiểm tra các bản ghi in. Ở chế độ cài đặt và nhập liệu, sử dụng phím này để di chuyển lên trên hoặc thay đổi tham số của tùy chọn.



- 6.4.11 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để trừ bì. Ở chế độ cài đặt và nhập liệu, sử dụng phím này để di chuyển xuống hoặc thay đổi tham số của tùy chọn.

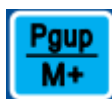


- 6.4.12 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để quay về vị trí 0. Ở chế độ cài đặt và nhập liệu, sử dụng phím này để di chuyển sang phải.



- 6.4.13 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để nhập cài đặt thông số đo người dùng định nghĩa. Ở chế độ cài đặt và nhập liệu, phím này được sử dụng để xác nhận lựa chọn hoặc chuyển đổi ô nhập liệu.

Phiên bản không có phím menu, nhấn giữ phím này để vào menu cài đặt.



- 6.4.14 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để cộng tổng giá trị cân nặng và số lượng hiện tại. Khi hiển thị thông tin hàng hóa và cân nặng, phím này được sử dụng để chuyển về trang trước.



- 6.4.15 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để hiển thị chi tiết giá trị trọng lượng tích lũy và số lượng. Khi hiển thị thông tin hàng hóa và trọng lượng, phím này được sử dụng để chuyển sang trang tiếp theo.



- 6.4.16 Ở chế độ cân, sử dụng phím này để in ra giá trị cân hiện tại và số lượng. Ở chế độ MR, sử dụng phím này để in ra giá trị trọng lượng tích lũy và số lượng.



- 6.4.17 Ở chế độ cân, nhấn giữ phím này để vào menu cài đặt.



6.4.18 Ở chế độ cân, nhấn giữ phím này để vào giao diện cài đặt Hi-Lo.

7 BẬT/TẮT

Nhấn phím BẬT/TẮT để bật và tắt nguồn.

8 đang sạc

Kết nối cân với bộ chuyển đổi nguồn gốc để sạc. Trong khi sạc, đèn báo sạc sẽ màu đỏ. Đèn sẽ chuyển sang màu xanh lục khi sạc xong (thời gian sạc khoảng 5-7 giờ).

Lưu ý: Không sử dụng pin quá mức, nếu không pin sẽ bị hỏng. Nếu người dùng không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, nên sạc lại sau mỗi 40 ngày.

Sau khi sạc xong, vui lòng tháo bộ chuyển đổi, không nên luôn kết nối đèn báo. để cấp nguồn.

Vui lòng không sử dụng các bộ chuyển đổi khác, điều này có thể làm hỏng pin bên trong.

9 Hiện thị

9.1 Cửa sổ cân

Chế độ đếm

Weight	0.000 kg	U.W.	0.000 g
		Qua.	0 PCS
->0<- Stable			

Chế độ cân

Weight	0.000 kg
->0<- Stable	

9.1.1 Tên nội dung của các khu vực khác nhau trong cửa sổ được hiển thị ở góc trên bên trái của mỗi khu vực. Ví dụ như trọng lượng, Cao, Thấp, trọng lượng đơn vị, số lượng...

9.1.2 ->0<- ---Có nghĩa là trọng lượng bằng không.

9.1.3 Tare---Ở đây có nghĩa là có trọng lượng bì .

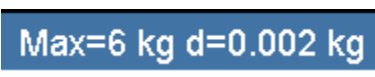
9.1.4 Ổn định --- Khi dấu hiệu này xuất hiện, điều đó có nghĩa là giá trị trọng lượng có hiệu lực.

9.1.5 Nguồn điện yếu --- Khi điện áp thấp hơn 5.5V, biểu tượng này sẽ xuất hiện để nhắc người dùng sạc pin .

9.2 Thanh trạng thái



9.2.1  đăng nhập người dùng

9.2.2  Năng lực và Phân chia

9.2.3  Biểu tượng giấy hết

9.2.4  Biểu tượng đĩa U

9.2.5  Biểu tượng WIFI

9.2.6  Biểu tượng sức mạnh

9.2.7  Ngày và giờ

10 Giao diện khác

10.1 Chế độ giới hạn cao/thấp

testgoods1

1.000 kg

3.000 kg

Lo	Ok	Hi
-----------	-----------	-----------

0

0

0

0.000

0.000

0.000

Từ trên xuống dưới, thông tin bao gồm: tên hàng hóa, giá trị giới hạn cao/thấp, trạng thái giới hạn cao/thấp, số lần vượt quá giới hạn cao/thấp, tổng trọng lượng khi vượt quá giới hạn cao/thấp.

Lo

Ví dụ, khi trọng lượng nhỏ hơn giới hạn Lo, nó sẽ chuyển sang màu cam. Lúc này, nhãn [In], số lần sẽ hiển thị bên dưới

Lo

, và tổng trọng lượng vượt quá giới hạn Lo sẽ hiển thị bên dưới số lần đó.

testgoods1

1.000 kg

3.000 kg

Lo	Ok	Hi
-----------	-----------	-----------

1

0

0

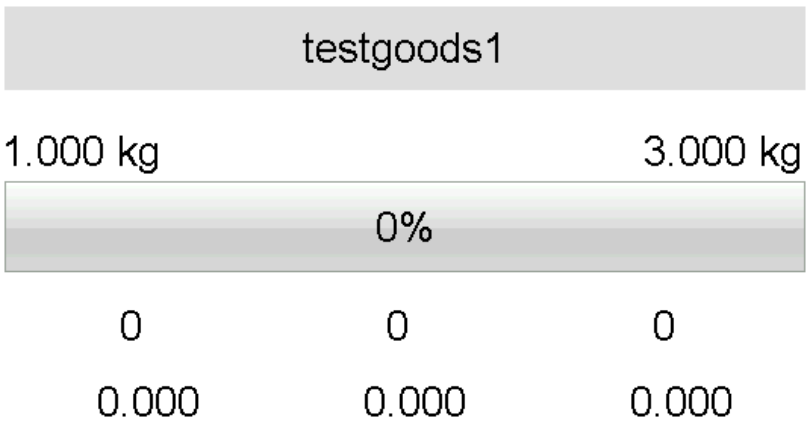
0.510

0.000

0.000

10.2 Chế độ mục tiêu

Chế độ mục tiêu tương tự như chế độ giới hạn cao/thấp. Ví dụ trong chế độ đếm như sau:

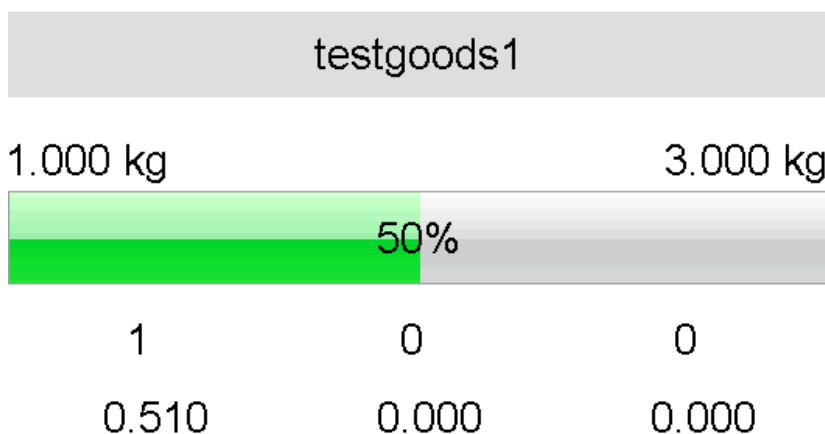


Từ trên xuống dưới, thông tin bao gồm: tên hàng hóa, giá trị giới hạn cao/thấp, trạng thái giới hạn cao/thấp, số lần vượt quá giới hạn cao/thấp, tổng trọng lượng khi vượt quá giới hạn cao/thấp.

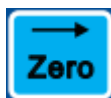
Chế độ mục tiêu đặt giá trị giới hạn Lo thành giá trị mục tiêu. Ví dụ, khi giá trị trọng lượng bằng một nửa giới hạn Lo, dòng trạng thái phần trăm sẽ hiển thị 50%. Lúc này,



nhấn [In], số lần in sẽ hiển thị bên dưới, và tổng trọng lượng vượt quá giới hạn Lo sẽ hiển thị bên dưới số lần in.



11 Không



Khi khay đựng trống, nhấn  phím để đưa giá trị trọng lượng hiển thị về 0. Nếu cân bị hỏng hoặc trọng lượng vượt quá phạm vi 0, phím này sẽ không hoạt động. Nếu màn hình hiển thị giá trị trọng lượng còn lại khi khay đựng trống, vui lòng sử dụng chức năng này. Phạm vi 0 = Trọng lượng tối đa x 4%.

12 Tare

12.1 Trọng lượng bì đã biết



Nhấn giữ  phím, cửa sổ nhập trọng lượng bì sẽ hiện ra, vui lòng nhập trọng lượng bì. Sau đó nhấn [xác nhận], cân sẽ tự động trừ đi giá trị trọng lượng bì đó.

12.2 Trọng lượng bì không xác định



Đặt vật chứa lên khay, nhấn  phím, sau khi ổn định, cửa sổ cân sẽ hiển thị trọng lượng tịnh và biểu tượng bì.

13 Chọn đơn vị



Nếu thiết bị không phù hợp, hãy nhấn  phím để chọn thiết bị đúng. Thiết bị mới sẽ được lưu sau khi tắt nguồn đúng cách.

14 Đếm (Tùy chọn)

14.1 Trọng lượng đơn vị của hàng hóa đã biết.

Hãy làm theo hướng dẫn tại mục 15, thiết lập trọng lượng đơn vị trong bước chỉnh sửa hàng hóa.

Chọn trọng lượng đơn vị bằng cách chọn hàng hóa.

14.2 Chức năng đếm thông thường

14.2.1 Trọng lượng đơn vị đã biết

Nhập trọng lượng đã biết của các quả cân, nhấn [UNIT WT], màn hình sẽ hiển thị số lượng. Lúc này, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ đếm.

14.2.2 Trọng lượng đơn vị chưa được biết.

Đặt các mẫu cân lên khay, sử dụng các phím số để nhập số lượng mẫu, nhấn phím [SMPL]. Sau khi giá trị cân ổn định, cửa sổ số lượng sẽ hiển thị số lượng cân.

15 Chọn và chỉnh sửa hàng hóa

15.1 Chọn hàng hóa

15.1.1 Cài đặt theo PLU

Ở chế độ cân, nhập mã PLU, nhấn phím PLU. Nếu mã PLU này tồn tại, thông tin hàng hóa sẽ được tải tự động. Nếu không, màn hình sẽ hiển thị hộp thoại “Mã PLU không tồn tại”.

15.1.2 Cài đặt theo cửa sổ chọn hàng hóa



Trên giao diện chính, nhấn giữ lâu , cửa sổ chọn hàng sẽ hiện ra, như hình sau:

Choose goods							
Add		Edit	Delete	Delete all	Export		Search OK
Sr.No.	number	Name	Specification	Remark	U.W. g	Hi. kg	Lo. kg
1	aaaa	testgoods1			0.000	3.000	1.000
2	bbbb	test2			2.800	2.500	1.100
3	cccc	test3			12.600	5.600	2.600



15.1.3 Nhấn phím **Pgup M+** và **Pgdn MR** để hiển thị trang trước hoặc trang sau.

15.1.4 Thêm hàng hóa

Để bổ sung hàng hóa mới

15.1.5 Biên tập

Chọn các mặt hàng cần chỉnh sửa, nhấn chỉnh sửa để chỉnh sửa thông tin mặt hàng .



Bạn cũng có thể chọn các mặt hàng cần chỉnh sửa, nhấn **PLU Goods** phím để chỉnh sửa.

15.1.6 Xóa bỏ

Chọn các mặt hàng cần xóa, nhấn [Xóa] để xóa mặt hàng đó. Sau khi xóa, mã hàng này không thể khôi phục lại được nữa.



Bạn cũng có thể chọn các mặt hàng cần chỉnh sửa, nhấn vào **Delete** phím để xóa.

15.1.7 Xóa tất cả

Nhấn [Xóa] sẽ xóa toàn bộ thông tin hàng hóa. Chức năng này có thể được sử dụng để xóa trống thông tin hàng hóa, cũng có thể được sử dụng khi xảy ra lỗi dữ liệu .

15.1.8 Xuất khẩu

Cắm USB vào, người dùng có thể xuất dữ liệu hiện tại vào USB. Tập tin này có thể được mở bằng Excel.

15.1.9 Tìm kiếm

Nhập các từ khóa, chẳng hạn như số seri, tên sản phẩm, thông số kỹ thuật, ghi chú, v.v. Sau



đó nhấn **Enter** để tìm kiếm.

15.1.10 Cài đặt mức OK

Chọn sản phẩm, nhấn [OK], giao diện sẽ trở lại chế độ thông thường. Sau đó, người dùng có thể chỉnh sửa thông tin sản phẩm tiếp theo .



Người dùng có thể chọn hàng hóa, nhấn  Chia khóa để lựa chọn hàng hóa.

15.2 Thêm và chỉnh sửa hàng hóa mới

Edit material

numberaaaa

Name

testgoods1

Specification

Remark

U.W.

0.000

g

Hi.

3.000

kg

Lo.

1.000

kg

A-B

1.200

B-C

1.800

C-D

2.000

D-E

2.500

OK

Cancel

Mã số: Mã sản phẩm. Sau khi thêm, mã số này không thể chỉnh sửa lại được nữa.

Tên: Tên sản phẩm, người dùng có thể chỉnh sửa lại.

Thông số kỹ thuật: Thông số kỹ thuật của sản phẩm, người dùng có thể chỉnh sửa lại.

Ghi chú: Ghi chú về hàng hóa, người dùng có thể chỉnh sửa lại.

Đơn trọng: Đơn trọng của hàng hóa, dùng trong chế độ đếm.

Giới hạn cao: Ở chế độ đếm, đơn vị là PCS. Nếu không, đơn vị là trọng lượng, vui lòng chú ý đến khu vực hiển thị đơn vị bên phải.

Giới hạn dưới: Ở chế độ đếm, đơn vị là PCS. Nếu không, đơn vị là trọng lượng, vui lòng chú ý đến khu vực hiển thị đơn vị bên phải.

AB, BC, CD, DE: Dùng để chọn chế độ, dùng để hiển thị sự khác biệt về trọng lượng/số lượng giữa A&B, B&C, C&D, D&E. Vui lòng chú ý đến khu vực hiển thị đơn vị bên phải .

AB, BC, CD, DE: Hàm tùy chọn.

16 trực tiếp giá trị giới hạn Cao/Thấp.

Không chỉ gọi Giới hạn cao/thấp được chọn bằng cách chọn hàng hóa, cũng có thể sử dụng bàn phím để nhập giới hạn cao/thấp.



Nhấn giữ phím lâu , cửa sổ nhập giới hạn Cao/Thấp sẽ hiện ra.

Hi. kg

OK Cancel

Nhấn các phím số để nhập giới hạn trên. Vui lòng chú ý đến khu vực hiển thị đơn vị bên phải. Sau khi nhập, nhấn [OK], cửa sổ Giới hạn dưới sẽ hiện ra. Sử dụng các phím số để nhập giới hạn dưới, sau đó nhấn [OK]. Lưu ý: Giá trị giới hạn dưới phải nhỏ hơn giá trị giới hạn trên.



Nếu cần lọc nội dung đầu vào, hãy sử dụng nút chuyển đổi, sau đó nhấn



17 In



Máy in có thể in dữ liệu hiện tại và lưu trữ dữ liệu này vào cân.

18 Kiểm tra hồ sơ



Báo chí có thể kiểm tra bản ghi in, xem hình ảnh bên dưới:

Record

Export Print again Details Delete Delete all Close

2017 May. 4 - 2017 May. 4 Descending

Only show Screening

Sr.No.	Date/time	Goods	Weight kg	Hi. kg	Lo. kg	Level
1	04/5/2017 15:28:49	testgoods1	0.786	3.000	1.000	Lo
2	04/5/2017 15:29:11	test2	0.784	2.500	1.100	Lo



18.1 Nhấn vào đây để hiển thị trang trước và trang sau.

18.2 Xuất khẩu

Cắm USB vào, người dùng có thể xuất dữ liệu hiện tại vào USB. Tập tin này có thể được mở bằng Excel.

18.3 Chi tiết

Chọn tùy chọn, nhấn [Chi tiết], chỉ báo sẽ hiển thị thêm chi tiết về mặt hàng này. Như hình bên dưới:

Detail page

Sr.No. 5 Print Sr.No. 7 Date/time 04/5/2017 15:28:49

Goods id aaaa Goods name testgoods1

Net weight 0.786 kg Tare weight 0.000 kg Gross weight 0.786 kg

U.W. Qua.

Hi. 3.000 kg Lo. 1.000 kg

Level Lo

Print again Close

Cửa sổ này cũng có phím [in lại].

18.4 Xóa bỏ

Chọn sản phẩm, nhấn [Xóa], người dùng có thể xóa sản phẩm tương ứng. Dữ liệu sản phẩm này không thể khôi phục được.



Nhấn phím để xóa mục đã chọn.

18.5 Xóa tất cả

Nhấn [Xóa tất cả], người dùng có thể xóa tất cả dữ liệu. Chức năng này có thể được sử dụng để xóa trắng dữ liệu hoặc xử lý lỗi dữ liệu.

18.6 Sàng lọc

18.6.1 Trước tiên hãy chọn phạm vi ngày.

18.6.2 Chọn cách hiển thị dữ liệu theo thứ tự giảm dần. Nếu chọn tùy chọn này, dữ liệu được in cuối cùng sẽ hiển thị ở trên cùng, người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm.

18.6.3 Chọn tùy chọn chi hiển thị dữ liệu của một mặt hàng.

☐ Only show



Nhấn phím để chọn sản phẩm, sau đó chức năng này sẽ được



đánh dấu. Nhấn phím để hủy đánh dấu.

☒ Only show

Nhấn [Screening] để hiển thị các bản ghi đã được chọn.

Record											
Export		Print again		Details		Delete		Delete all		Close	
2017		May.		4		- 2017		May.		4	
☒ Only show				testgoods1				☐ Descending			
										Screening	
Sr.No.	Date/time	Goods	Weight kg	Hi. kg	Lo. kg	Level					
1	04/5/2017 15:28:49	testgoods1	0.786	3.000	1.000	Lo					

19 Xuất tập tin sang ổ USB

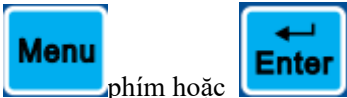
Trong tùy chọn xuất hàng, khi chọn và kiểm tra bản ghi, người dùng có thể chọn xuất tập tin sang ổ đĩa USB. Giao diện như sau:

SaveFile	
File nam Record(09-1-2000)	
Save Cancel	
Name	
☒ U disk	

Nhấn vào [Ổ đĩa U], chọn thư mục phù hợp, nhập tên tệp, sau đó nhấn [Lưu]. Sau khi

màn hình hiển thị “Lưu thành công”, người dùng có thể rút ổ đĩa U ra.

20 Cài đặt thông số



Ở chế độ cân, nhấn giữ **Menu** phím hoặc **Enter** phím, sau đó cửa sổ cài đặt thông số sẽ hiện ra:

1 Parameter	2 Communication	3 Date setting
4 Dealer setting	5 Help	6 Close
7 User manageme	8 Modify pwd	9 Exit



Nhấn phím số để vào cài đặt. Ví dụ, nhấn **1**. Sau đó vào phần cài đặt thông số.

Parameter setting

Units setting

☒ kg ☒ g ☐ t ☐ lb ☐ oz ☐ ct ☐ dr ☐ Viss
☐ MM ☐ tola ☐ lboz ☐ jin ☐ tl.J ☐ tl.H ☐ tl.T

Function

Backlight  Sleep time Close ▼ ☐ Allow auto average
 Power on zero range 20% ▼ Manual zero range 4% ▼ ☐ Stable Operation
 Alarm mode Close ▼ ☐ Negative alarm ☐ Zero alarm
☐ Stable alarm

OK Cancel

20.1 Cài đặt đơn vị



Đánh dấu vào đơn vị cần sử dụng. Bỏ đánh dấu vào đơn vị không cần sử dụng. Không cần dùng. Ví dụ, người dùng cần dùng kg, hãy đánh dấu vào ô đó. Người dùng không cần dùng g, hãy bỏ dấu tích phía trước.

20.2 Cài đặt chức năng

20.2.1 Độ sáng đèn nền



Sử dụng  và  trượt thanh trượt để điều chỉnh độ sáng của đèn nền. Độ sáng của đèn nền có thể được thay đổi kịp thời.

20.2.2 Thời gian ngủ

Chức năng này dùng để thiết lập khoảng thời gian điều khiển đèn nền tắt. Ví dụ, nếu đặt tham số này là 12, nghĩa là đèn nền sẽ tắt sau 12 giây. Tuy nhiên, cần đảm bảo đèn báo không hoạt động và giá trị trọng số không thay đổi. Nếu đèn báo hoạt động hoặc giá trị trọng số thay đổi, đèn nền sẽ bật trở lại.

20.2.3 Bật nguồn ở phạm vi bằng không

Điều đó có nghĩa là sự khác biệt cho phép giữa công suất ở điểm 0 và giá trị hiệu chuẩn. Sự khác biệt mặc định là 20%.

20.2.4 phạm vi số không thủ công

Điều này có nghĩa là sự khác biệt cho phép giữa việc hiệu chỉnh về 0 thủ công và hiệu chỉnh về 0 khi bật nguồn. Trong phạm vi này, việc hiệu chỉnh về 0 thủ công có hiệu quả. Sự khác biệt mặc định là 4% .

20.2.5 Hoạt động ổn định

Điều đó có nghĩa là nếu chức năng về 0 và trừ bị hoạt động hiệu quả sau khi cân đạt trạng thái ổn định .



Sử dụng  Phím để chọn hoặc bỏ chọn.

20.2.6 Chế độ báo động

Người dùng có thể sử dụng chức năng này để chọn chế độ báo động, cũng như tắt chức năng báo động .

20.2.7 Báo động khi giá trị trọng lượng âm hoặc bằng không.

Chọn chế độ báo động âm, chức năng báo động sẽ hoạt động khi trọng lượng có giá trị âm. Chọn chế độ báo động bằng không, chức năng báo động sẽ hoạt động khi trọng lượng bằng không.



Sử dụng  Phím để chọn hoặc bỏ chọn.

20.2.8 Báo động sau khi ổn định

Chọn chức năng này, chức năng báo động sẽ có hiệu lực sau khi thang đo ổn định .



Sử dụng  Phím để chọn hoặc bỏ chọn.

21 Giao tiếp

21.1 Cài đặt



Nhấn để chọn

Trong cửa sổ bật lên, hãy chọn cài đặt liên lạc. Cửa

sổ sẽ hiển thị như sau:

Communication setting

COM 1	Mode	Ask Mode	Baud rate	9600	protocol	0
COM 2	Mode	Close	Baud rate	9600	protocol	0
Bluetooth	Mode	Close	Baud rate	9600	protocol	0
Bluetooth na		HCT-SCALE		Set		
network	Mode	Close	protocol	0	network setting	Network is connected
target IP		Port		55555		
Built-in print		Baud rate	9600	Print format	5	
Public setting	Print mode	Manual print	Must qualified		Address: 0	
USB	Host mode	Scan & Print				

OK Cancel

21.1.1 tiếp COM1, cổng nối tiếp COM2, Bluetooth

21.1.1.1 Cách thức

Bao gồm chế độ gửi, chế độ gửi ổn định, chế độ trả lời, chế độ gửi phím, chế độ in và đóng cổng này.

Để thiết lập chế độ in, vui lòng tham khảo phần cài đặt chung .

21.1.1.2 Tốc độ Baud

Tốc độ truyền dữ liệu cao nhất được thiết lập là 115200 baud, tốc độ mặc định là 9600 baud.

21.1.1.3 Giao thức dữ liệu

Đây là định dạng giao tiếp. Khi chế độ được đặt thành chế độ in, tham số này dùng để thiết lập định dạng in.

21.1.1.4 Tên của răng màu xanh

Nhập tên Bluetooth của thiết bị. Tên phải được đặt bằng chữ cái và số tiếng Anh, tổng cộng 12 ký tự. Sau khi nhập, nhấp vào [Đặt] .

21.1.2 Mạng (Tùy chọn)

☐ Static IP

IP address

Mask

Gateway

Connect

Module reset

Close

Nhấn [kết nối] để sử dụng chức năng này trực tiếp. Hoặc chọn IP tĩnh và nhập địa chỉ IP, mặt nạ mạng, cổng mặc định, sau đó nhấn nút kết nối để kết nối. Nếu người dùng không biết các thông số này, vui lòng liên hệ với quản trị viên web.

Nếu người dùng nghi ngờ mô-đun bị lỗi, vui lòng nhấp vào [khôi phục mô-đun] để khôi phục.

21.1.3 Môi trường công cộng

21.1.3.1 Chế độ in

21.1.3.1.1 In thủ công

Nhấn phím [in] để in nội dung một lần.

21.1.3.1.2 In tự động

Đặt các quả cân lên, sau khi giá trị trọng lượng ổn định, màn hình sẽ in ra nội dung một lần.

21.1.3.1.3 In ấn đạt tiêu chuẩn

Đặt các quả cân lên, sau khi giá trị trọng lượng ổn định, nếu giá trị trọng lượng không nằm trong phạm vi không báo động, thiết bị chỉ thị sẽ in nội dung một lần.

21.1.3.2 Kiểm tra hilo (Trong phạm vi in đủ điều kiện)

Chọn chức năng này, chỉ báo sẽ chỉ in ở chế độ thủ công khi giá trị trọng lượng nằm trong phạm vi cho phép.

21.1.4 USB

Khi cắm USB, máy quét mã vạch hoặc bàn phím, người dùng có thể xác định chức năng của

các thiết bị này.

21.1.4.1.1 Bàn phím tương tự

Chữ cái và số bạn nhập sẽ hiển thị trong ô nhập liệu.

21.1.4.1.2 Quét thông thường

Nội dung đã quét sẽ hiển thị trong cửa sổ mục đã quét, nằm ở phía trên cửa sổ hàng hóa.

Người dùng có thể in nội dung đó ra.

21.1.4.1.3 Quét và in

Dựa trên phương pháp in thông thường, hãy in đồng thời.

21.1.4.1.4 Quét hàng hóa

Chữ cái và số được nhập sẽ không hiển thị trong ô nhập liệu. Khi phần mềm kiểm tra thao tác nhập, cân sẽ đánh giá xem nội dung nhập vào có chứa số seri hàng hóa hay không. Nếu có, cân sẽ đọc tên hàng hóa và in ra nội dung tương ứng .

21.1.4.1.5 Quét và in

Chữ cái và số bạn nhập sẽ không hiển thị trong ô nhập liệu. Khi phần mềm nhấn Enter, cân sẽ in ra nội dung tương ứng .

21.2 Kết nối dây

Cân có đầu nối DB9 cái (mặc định của nhà sản xuất)

Kết nối với đèn báo (đầu nối đực)		Kết nối với cổng PC (đầu nối cái)	
Ghim	Định nghĩa	Ghim	Định nghĩa
2	TXD	2	RXD
3	RXD	3	TXD
5	GND	5	GND

thang đo với đầu nối đực DB9

Kết nối với bộ chỉ thị (đầu nối cái)		Kết nối với cổng PC (đầu nối cái)	
Ghim	Định nghĩa	Ghim	Định nghĩa
2	RXD	3	TXD
3	TXD	2	RXD
5	GND	5	GND

21.3 Giao thức dữ liệu mặc định

S	T	,	N	T	,		1	2	3	4	.	5	6		k	g	CR	LF
---	---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	---	---	--	---	---	----	----

Tiêu đề 1	Tiêu đề 2	8 bit dữ liệu giá trị trọng lượng	Đơn vị	0D	0A
-----------	-----------	-----------------------------------	--------	----	----

Tiêu đề 1		Tiêu đề 2	
ST,	Ổn định	NT,	Trọng lượng tịnh
CHÚNG TA,	Không ổn định	GS,	Tổng trọng lượng
OV,	Quá tải	TR,	Trọng lượng tịnh

Dữ liệu giá trị trọng lượng là ký tự ASCII, có thể bao gồm các ký tự sau:
 “0” ~ “9” “ ” khoảng trắng “.” Dấu chấm thập phân “-” dấu âm

22 Cài đặt thời gian

Nhấn  để chọn  Trong cửa sổ bật lên, hãy nhập cài đặt thời gian. Cửa sổ sẽ hiển thị như sau:

Date setting

Date

2017

▼

May.

▼

5

▼

Time

15

▼

3

▼

OK

Cancel

Sau khi chọn đúng ngày và giờ, hãy nhấp vào [ok] .

Lưu ý: Sau khi nhấn [ok] , đồng hồ thứ hai sẽ được đặt về 0 .

23 Quản lý người dùng (Tùy chọn)

23.1 Chỉnh sửa thông tin người dùng

Nhấn  để chọn  Trong cửa sổ bật lên, hãy vào phần cài đặt người dùng. Cửa sổ sẽ hiển thị như sau:

User management							
Edit						Close	
User name	Open	User	Parameter	Goods	Edit record	U.W. setting	HiLo setting
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x
User	x	x	x	x	x	x	x

Chọn người dùng phản hồi, nhấp vào [chỉnh sửa] để chỉnh sửa thông tin người dùng.

User edit			
User name		pwd.	
☐	Open	☐	Allow user management
☐	Allow set parameter	☐	Allow edit material
☐	Allow edit record	☐	Allow unit weight setting
☐	Allow alarm setting		
OK		Cancel	

Để bắt đầu sử dụng một tài khoản người dùng, người dùng phải thiết lập tên người dùng và mật khẩu, rồi đánh dấu vào ô đó .

Các quyền hạn khác tùy thuộc vào yêu cầu của người dùng.

Lưu ý: Tên người dùng mặc định là Admin, tất cả các quyền đều được mở. Vui lòng thay đổi mật khẩu kịp thời.

23.2 Cài đặt mật khẩu



Nhấn để chọn Modify pwd

Trong cửa sổ bật lên, hãy nhập cài đặt mật

khẩu. Cửa sổ sẽ hiển thị như sau:

Nhập mật khẩu cũ, sau đó nhập mật khẩu mới hai lần, rồi nhấn [ok] để hoàn tất thiết lập .

23.3 Lối ra



Nhấn để chọn

Trong cửa sổ bật lên, hãy nhập cài đặt mật khẩu.

Cửa sổ sẽ hiển thị như sau:



Sử dụng phím hoặc

để chọn tên người dùng, nhập mật khẩu chính xác,

sau đó nhấn phím OK. Sau khi đăng nhập thành công, tên người dùng đăng nhập sẽ hiển thị ở góc trên bên trái.

24 Chuyển đổi đơn vị

1 kg = 1000g

1 lb = 453,59237g

1 ounce = 28,349523125g

25 Thông tin lỗi

Trưng bày	Lỗi	giải pháp
ADO---	Giá trị AD bị tràn	Tháo tạ ra hoặc gửi đi sửa chữa.
ADL---	Giá trị AD bị tràn	Tháo tạ ra hoặc gửi đi sửa chữa.
OVR---	Quá tải	Kiểm tra xem trọng lượng của vật nặng có lớn hơn 9e so với trọng lượng tối đa hay không.
Biển báo người đánh bóng màu đỏ	Công suất thấp	Đang sạc
Pin yếu, vui lòng sạc pin.	Điện áp của pin rất thấp	Ngừng sử dụng và sạc